TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HC-PT
Ngày 26-4-2018
V/v "*khiếu kiện các quyết định hành chính*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Tiến Dũng;
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Sinh;
Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Vân - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2017/TLPT- HC ngày 5 tháng 12 năm 2017 về việc khiếu kiện các quyết định hành chính.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 28 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2018/QĐ-PT ngày 2 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:*

Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn 1, xã Hải Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn Th:

Ông Vũ Đình Năm; địa chỉ: 63/18 Tôn Thất T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Người bị kiện:

Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 184 Nguyễn H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; do ông Nguyễn T D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, làm đại diện theo ủy quyền (*văn bản ủy quyền ngày 27-3-2018*). Ông Nguyễn T D vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Thành Th, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đ. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ:

Ông Nguyễn T D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (*văn bản ủy quyền ngày 27-3-2018*). Ông Nguyễn T D vắng mặt.

- Ông Trần Duy T và bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn 2, xã Hải Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T: Anh Trần Văn Đ; địa chỉ: Thôn 2, xã Hải Y, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Ông Trần Duy T và anh Trần Văn Đ có mặt.

4. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30-6-2014, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 15-5-2015 và các lời khai tại Tòa án, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Theo thông báo ngày 1-6-1995 của Cán bộ xã Hải Y, mẹ của ông Th là bà Nguyễn Thị Th làm đơn gửi đến Ủy ban nhân dân xã xin cấp đất để ổn định cuộc sống và tiếp tục sử dụng thửa đất. Do tuổi cao, sức yếu nên bà Th đã ủy quyền cho vợ chồng họ được sử dụng và canh tác thửa đất này.

Họ đã thực hiện nghĩa vụ và kê khai đúng diện tích, không tranh chấp với ai. Ngày 13-11-2003, họ được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 970959 với diện tích là 45.828m^2; trong đó, một phần họ trồng điều, nhưng do ít chăm sóc nên vườn điều bị cháy sém. Từ đó, ông Trần Duy T đến nhà họ đặt vấn đề cho mượn đất để trồng bạch đàn và họ đồng ý. Tháng 8 năm 2012, thì ông T lén lút bán đất của họ. Tháng 9 năm 2012, ông T xây nhà trên đất này. Họ đã phản đối và báo cáo, nhưng Ủy ban nhân dân xã không can thiệp.

Không hiểu vì sao mà Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 26-02-2013, công nhận nội dung khiếu nại của ông T, thu hồi 8.026 m^2 đất trong tổng số 45.828m^2 đất của họ để cấp cho ông T.

Họ đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Ngày 2-4-2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai có Công văn số 952/UBND/NC giao cho các cơ quan chuyên môn huyện Đ xem xét lại Quyết định số 248 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Ngày 1-7-2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 564/QĐ-UBND, hủy bỏ Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 26-02-2013 của Ủy ban nhân dân huyện Đ.

Ngày 9-5-2014, Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 769/QĐ-UBND, hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00356 ngày 13-11-2003 cấp cho hộ ông Nguyễn Văn Th.

Ngày 25-6-2014, Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 687/QĐ-UBND, không công nhận nội dung khiếu nại của họ.

Ngày 27-11-2014, Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 2476/QĐ-UBND về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T.

Do vậy, họ khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 769/QĐ- UBND ngày 9-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ và hủy quyết định số 2476/QĐ-UB ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện Đ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ là ông Nguyễn Tiến D trình bày:

Năm 1993, gia đình ông Trần Duy T mua lại lô đất diện tích khoảng 8.000 m^2 của ông Nghiêm Đình T.

Năm 1994, gia đình ông T trồng lúa và mỳ trên diện tích khoảng 1.600m^2 đất.

Năm 2001, gia đình ông T trồng bạch đàn trên toàn bộ diện tích đất mua của ông Thắng.

Từ năm 2003 đến nay, lô đất gia đình ông T sử dụng vẫn giữ nguyên mốc, không thay đổi ranh giới, diện tích và không có ai tranh chấp.

Tháng 8 năm 2012, gia đình ông T mang vật liệu đến thửa đất để xây dựng nhà thì ông Nguyễn Văn Th tranh chấp và nói là thửa đất đã được của Ủy ban nhân dân huyện Đ huyện cấp cho ông Th theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Y 970959 ngày 13-11-2003. Ông Th thương lượng với gia đình ông T sử dụng phần diện tích là 1.600m^2, còn lại 7.000 m^2 đang có rừng bạch đàn tái sinh phải giao lại cho ông Th. Ông T không đồng ý nên xảy ra tranh chấp.

Ngày 18-9-2012, Ủy ban mặt trận Tổ quốc thôn 2, xã Hải Y mời hai hộ và những người làm chứng đến để giải quyết; gia đình ông T mời ông Nghiêm Đình T đến với tư cách là người làm chứng. Những người làm chứng đều xác nhận nguồn gốc đất, ranh giới, diện tích đất của các hộ.

Nguồn gốc thửa đất ông Nguyễn Văn Th: Theo ông Th trình bày vào năm 1995, mẹ của ông là bà Nguyễn Thị Th có làm Đơn chuyển quyền thừa kế lô đất diện tích khoảng 1 Ha, trong đó có mấy thửa đất rẫy của ông Nghiêm Đình T và ông Gi được cấp theo chương trình kinh tế mới, nhưng đã bỏ đi Buôn Mê Thuột 2 năm, đất của 2 người này khoảng 5.000 m^2, còn lại là đất của bà Nguyễn Thị Th có tứ cận: Phía Tây giáp đất ông L, phía Nam giáp rẫy của ông Nguyễn Văn Th, phía Đông giáp đường ô tô đi vào thôn 2 và rẫy ông T mua của ông Nghiêm Đình T, phía Bắc giáp đất bà Th.

Năm 1996, gia đình ông Th trồng điều trên 2.500 m^2 đất trong khu vực hiện nay là rừng bạch đàn tái sinh, nhưng do không chăm sóc nên cây điều chết hết.

Đến năm 2006, ông T trồng bạch đàn thì gia đình ông Th ra ngăn cản vì khu đất này ông Th đã cho gia đình ông Nh.

Đến năm 2003, gia đình ông Th làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 10, tờ bản đồ số 17, diện tích 29.135 m^2.

Như vậy, việc ông Th kê khai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đối với phần đất ông T đang sử dụng là đúng với kết quả kiểm tra, xác minh. Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Th năm 2003 có 8.026 m^2 đất ông T đang sử dụng ổn định từ trước đến nay là sai quy định của Luật đất đai về nguồn gốc, chủ sử dụng.

Kiểm tra giới cận tại thực địa của lô đất đang tranh chấp so với giới cận theo giấy tờ chuyển nhượng từ ông Nghiêm Đình T cho ông T và từ bà Th cho ông Th thì hoàn toàn trùng khớp.

Như vậy, ông Th khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 và Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, là không có cơ sở.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Duy T và bà Nguyễn Thị T trình bày:

Ông Th khai như trên là không đúng. Phần đất 8.026 m^2 của ông Nghiêm Đình T sang nhượng lại cho họ, chứ không phải đất của ông Th, nên Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 là đúng.

Họ đồng ý với yêu cầu của ông Th về hủy bỏ Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 và Quyết định số 2476/ QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ trong trường hợp đất của họ là đúng, nhưng Ủy ban nhân dân huyện Đ ra quyết định sai thủ tục. Sau khi hủy các quyết định trên thì Ủy ban nhân dân huyện Đ phải cấp lại theo đúng trình tự cho họ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HC-ST ngày 28-9-2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 29 của Luật tố tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 136 của Luật đất đai năm 2003; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 về danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

Hủy Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc hủy bỏ và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Th và Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 25-6-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th (lần đầu).

Hủy Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông T, bà T.

Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Trả lại cho ông Nguyễn Văn Th 200.000 đồng án tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0001613 ngày 04-7-2014 và 200.000 đồng án tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0002060 ngày 16-3-2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSV ngày 10-10-2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai đã quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm nêu trên với nội dung:

- Người khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ và hủy Quyết định số 2476/QĐ-

Ủy ban nhân dân huyện Đ ngày 25-6-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 của Luật tố tụng hành chính năm 2015 để hủy Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 25-6-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 là vượt quá yêu cầu khởi kiện và phạm vi xét xử.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai sửa bản án sơ thẩm như sau:

Chỉ hủy Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc hủy bỏ và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Th; hủy Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T.

Bãi bỏ nội dung tuyên hủy Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 25-6-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và bãi bỏ nội dung hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T.

Bổ sung nội dung: Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định; đồng thời, T hành xử lý đối với Quyết định 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 và Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của UBND huyện Đ đã bị hủy cũng như các quyết định có liên quan.

- Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H cùng nộp tạm ứng án phí, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm quyết định trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Th là sai sót.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai sửa bản án sơ thẩm theo hướng trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện không rút đơn khởi kiện.

- Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Kiểm sát viên rút một phần kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSV ngày 10-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai có nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai sửa phần một bản án sơ thẩm theo hướng: "*Chỉ tuyên hủy Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc hủy bỏ và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Th; hủy Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T. Bãi bỏ nội dung tuyên hủy Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 25-6-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và bãi bỏ nội dung hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T. Bổ sung nội dung: Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định; đồng thời, T hành xử lý đối với Quyết định 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 và Quyết*

định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của UBND huyện Đ đã bị hủy cũng như các quyết định có liên quan"; đồng thời, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSV ngày 10-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về việc trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên rút một phần kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSV ngày 10-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng "*Chỉ tuyên hủy Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc hủy bỏ và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Th; hủy Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T. Bãi bỏ nội dung tuyên hủy Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 25-6-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và bãi bỏ nội dung hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T. Bổ sung nội dung: Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định; đồng thời, T hành xử lý đối với Quyết định 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 và Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của UBND huyện Đ đã bị hủy cũng như các quyết định có liên quan*", nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 4 Điều 233 Luật tố tụng hành chính để chấp nhận việc rút một phần kháng nghị và căn cứ vào khoản 3 Điều 229 Luật tố tụng hành chính để đình chỉ xét xử phần kháng nghị đó.

[2] Theo thông báo của Tòa án cấp sơ thẩm, ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H đã nộp 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí (*Biên lai số 0001613 ngày 4-7-2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, bút lục số 28*) và nộp 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí (*Biên lai số 0002060 ngày 16-3-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, bút lục số 235*^{A}).

Do ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, nên họ được hoàn trả 400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Tuy nhiên, tại bản án sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn Th, là không chính xác. Vì vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ là có căn cứ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc người bị kiện là Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm là không đúng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết này thì phải áp dụng quy định của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-2-2009 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị, sửa bản án sơ thẩm về án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 229, khoản 4 Điều 233 và khoản 2 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị tại Quyết định kháng nghị số 01/QĐ-VKSV ngày 10-10-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai có nội dung đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai sửa phần một Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai theo hướng "*Chỉ tuyên hủy Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc hủy bỏ và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Th; hủy Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, bà T. Bãi bỏ nội dung tuyên hủy Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 25-6-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và bãi bỏ nội dung hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông Trần Duy T, bà Nguyễn Thị T. Bổ sung nội dung: Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định; đồng thời, T hành xử lý đối với Quyết định 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 và Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của UBND huyện Đ đã bị hủy cũng như các quyết định có liên quan*".

2. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2017/HCST ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai về án phí hành chính sơ thẩm như sau:

Căn cứ khoản 1 Điều 136 của Luật đất đai năm 2003; Điều 34 của Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27-2-2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Hủy Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 9-5-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ "*về việc hủy bỏ và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Nguyễn Văn Th*" và hủy Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 25-6-2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ "*về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Th (lần đầu)*".

- Hủy Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 27-11-2014 của Ủy ban nhân dân huyện Đ "*về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất cho ông Trần Duy T và bà Nguyễn Thị T*" và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU 600922 do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 27-11-2014 cho ông Trần Duy T và bà Nguyễn Thị T.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Gia Lai phải chịu 200.000 đồng án

phí hành chính sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0001613 ngày 4-7-2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai,

Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị H 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số 0002060 ngày 16-3-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- UBND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Phan Tiến Dũng